

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày *29* tháng *12* năm *2020*

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: Tự động hóa quá trình sản xuất nhíp ô tô tiến tới xây dựng nhà máy thông minh (Smart Factory)

- Mã số (nếu có): **ĐM.39.DN/18**

- Thuộc Chương trình (tên, mã số chương trình): **Đổi mới công nghệ Quốc gia đến năm 2020**

- Độc lập :

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Hoàn thiện dây chuyền hiện có để tiến tới tự động hóa quá trình sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm.

- Trên cơ sở dây chuyền đã được hoàn thiện tiến tới xây dựng nhà máy thông minh (Smart factory).

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: KS. Đặng Minh Long

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải (THACO)

5. Tổng kinh phí thực hiện: 56.449 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 11.450 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 44.999 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 11/2018

Kết thúc: tháng 07/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):
đến tháng 12/2020 theo quyết định số 2050/QĐ-BKH-CN ngày 23 tháng 07 năm 2020.



7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Đoàn Đạt Ninh	Thạc sĩ	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
2	Đặng Minh Long	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
3	Đặng Ngọc Tuấn	Cử nhân	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
4	Nguyễn Văn Nhân	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
5	Dương Xuân Hoàng	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
6	Nguyễn Tam Quang	Cử nhân	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
7	Dương Tấn Hân	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
8	Nguyễn Thanh Phương	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
9	Trần Anh Tùng	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
10	Trần Thanh Kiều	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
11	Nguyễn Văn Đào	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
12	Lê Quốc Vị	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
13	Nguyễn Mai Đông	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
14	Ngô Quang Hùng	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
15	Ngô Văn Thiên	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
16	Ngô Xuân Hạ	Kỹ sư	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
17	Đàm Văn Quân	Cử nhân	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
18	Đỗ Minh Kỳ	Thạc sĩ	Công ty TNHH MTV SX Nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải
19	Nguyễn Kim Ánh	Tiến sĩ	Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
20	Lê Hoài Nam	Tiến sĩ	Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
21	Đặng Phước Vinh	Tiến sĩ	Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
22	Vũ Đăng Chu	Thạc sĩ	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
23	Hồ Đăng Dũng	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
24	Vũ Thanh Hoàng	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
25	Đặng Minh Tâm	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
26	Lê Phước Thành	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
27	Trần Anh Khoa	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
28	Lã Thanh Sang	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
29	Văn Ngọc Khánh	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ
30	Nguyễn Văn Nguyễn	Kỹ sư	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Công nghệ

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	<i>Dây chuyền tự động hóa đạt 70~80%</i>		x			x			x	
2	<i>Hệ thống số hóa việc giám sát chất lượng</i>		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	<i>sản phẩm, thông số kỹ thuật toàn nhà máy.</i>									
3	<i>Hệ thống giám sát tình trạng máy móc thiết bị.</i>		x			x			x	
4	<i>300 bộ nhíp của xe tải Kia Frontier K200 (lắp ráp cho 300 xe).</i>	x			x				x	
5	<i>Hệ thống giám sát và điều khiển toàn bộ các công đoạn sản xuất.</i>		x			x			x	
6	<i>Phần mềm tích hợp quản lý toàn nhà máy.</i>	x			x				x	
7	<i>Mô hình nhà máy thông minh sản xuất nhíp ô tô.</i>		x			x			x	
8	<i>Đào tạo được 16 kỹ sư là cán bộ quản lý, kỹ sư vận hành dây chuyền sản xuất nhíp ô tô.</i>	x				x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	<i>Dây chuyền tự động hóa đạt 70~80%</i>	11/2020	Công ty sản xuất nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải	
2	<i>Hệ thống số hóa việc giám sát chất lượng sản phẩm, thông số kỹ thuật toàn nhà máy.</i>	11/2020	Công ty sản xuất nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải	
3	<i>Hệ thống giám sát tình trạng máy móc thiết bị.</i>	11/2020	Công ty sản xuất nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải	
4	<i>300 bộ nhíp của xe tải Kia Frontier K200 (lắp ráp cho 300 xe).</i>	12/2020	Công ty TNHH MTV sản xuất và lắp ráp xe tải THACO	

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
5	Hệ thống giám sát và điều khiển toàn bộ các công đoạn sản xuất.	11/2020	Công ty sản xuất nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải	
6	Phần mềm tích hợp quản lý toàn nhà máy.	12/2020	Công ty sản xuất nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải	
7	Đào tạo được 16 kỹ sư là cán bộ quản lý, kỹ sư vận hành dây chuyền sản xuất nhíp ô tô.	12/2020	Công ty sản xuất nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải	
8	Mô hình nhà máy sản xuất nhíp thông minh	12/2020	Công ty sản xuất nhíp ô tô Chu Lai Trường Hải	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Nâng cao năng lực, làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống tự động hóa quá trình sản xuất.
- Có cơ sở và nền tảng về công nghệ chuyển đổi số, tiến tới số hóa và xây dựng nhà máy thông minh.
- Góp phần nâng cao trình độ KH-CN về tự động hóa, số hóa tại Việt Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế:

- Nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, thông qua việc đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Giảm thời gian xử lý lỗi sản phẩm, sửa chữa lỗi thiết bị, loại bỏ lãng phí khác từ đó góp phần làm giảm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu về thời gian và tăng năng suất trong sản xuất và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

3.2. Hiệu quả xã hội:

- Góp phần đáp ứng chủ trương của Chính phủ về phát triển theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhằm truyền thông và dẫn dắt cho nền công nghiệp đất nước phát triển. Vững bước hội nhập khu vực, gia tăng giá trị xuất khẩu linh kiện phụ tùng ô tô Việt Nam ra thế giới.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Kết quả nhiệm vụ đã được Hội đồng tư vấn, đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở do PGS. TS. Trần Xuân Tuy – Nguyên Giám đốc Viện

công nghệ cơ khí và tự động hóa – Đại học Bách khoa Đà Nẵng làm Chủ tịch hội đồng đánh giá, xếp loại Đạt yêu cầu về số lượng, chủng loại, khối lượng và chất lượng các sản phẩm. Được công ty Cổ phần kiểm định chất lượng và an toàn Việt Nam (VINASAF) đánh giá, kiểm định chất lượng các hệ thống tự động hóa với kết quả Đạt yêu cầu.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Kỹ sư ĐẶNG MINH LONG

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHẠM VĂN TÀI

